TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 48/2024/QĐST-DS	*Châu Thành, ngày 01 tháng 04 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 22 tháng 03 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 65/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **Nguyễn Thị L,** sinh năm: 1948;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn:* Bà **Nguyễn Thị Kim L1,** sinh năm:1969;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Ông **Lê Thanh T,** sinh năm: 1972;

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1/ Bà Nguyễn Thị Kim L1 và ông Lê Thanh T đồng ý chịu trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị L số tiền hụi là 125.000.000 đồng (*một trăm hai mươi lăm triệu đồng*) bao gồm tiền hụi gốc là 118.775.000 đồng (*một trăm mười tám triệu bảy trăm bảy mươi lăm ngàn đồng*), và 6.225.000 đồng (*sáu triệu hai trăm hai mươi lăm ngàn đồng)* tiền lãi hụi.

2.2/ Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả

các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm hòa giải thành có giá ngạch là 3.125.000 đồng (*ba triệu một trăm hai mươi lăm ngàn đồng*); bà L, ông T và bà L1 mỗi bên chịu ½ số tiền án phí nêu trên là 1.562.500 đồng (*một triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng);* do bà L là người cao tuổi nên được miễn án phí. Ông T và bà L1 liên đới nộp số tiền án phí là 1.562.500 đồng (*một triệu năm trăm sáu mươi hai ngàn năm trăm đồng).*

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Tuyết